

Số /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức bộ máy, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 146/TTr-STC ngày 24/3/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1542/QĐ-

UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 1 như sau:

**“Điều 1.** Thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Địa chỉ trụ sở: tại Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

2. Vị trí và chức năng

a) Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập, nguồn vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước, các ngân hàng có vốn chi phối của Nhà nước khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

c) Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 13, Điều 18 Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; khoản 6 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (Sau đây viết tắt là Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ) và pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

a) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; không vì mục đích lợi nhuận.

b) Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.”.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 2 như sau:

**“Điều 2.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Nhiệm vụ của Quỹ

a) Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.

c) Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.

d) Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.

đ) Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng và xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ và Điều 16, Điều 17 Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 5 Điều 2 Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

## 2. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

b) Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.

d) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.

đ) Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.”.

## 3. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 như sau:

### “Điều 3. Tổ chức bộ máy của Quỹ

#### 2. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ có 03 thành viên, gồm:

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính.

Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Các Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; đồng thời thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

b) Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều

động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng quản lý thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, cơ chế tài chính của Quỹ và pháp luật có liên quan.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

d) Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

### 3. Ban Kiểm soát

a) Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ.

b) Thành phần Ban Kiểm soát: có 03 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; gồm Trưởng ban là lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Tài chính và 02 thành viên khác là lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính.

c) Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

đ) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

### 4. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

a) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và 02 phòng nghiệp vụ.

Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

Phó Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng Quỹ là công chức của Sở Tài chính, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Phòng nghiệp vụ Quỹ có 02 phòng chuyên môn, gồm: Phòng Hành chính - Kế hoạch - Tổng hợp (03 người, bao gồm kế toán trưởng); Phòng Quản lý vốn (03 người). Nhân sự các phòng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Việc tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Cơ quan điều hành nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và pháp luật có liên quan.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ và pháp luật có liên quan.”.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

1. Vốn điều lệ của Quỹ hiện tại là 433,21 tỷ đồng và được bổ sung hàng năm cho Quỹ từ các nguồn sau: nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật; nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, được cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính phủ; các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

3. Vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Quỹ mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI (địa bàn tỉnh Lạng Sơn), tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định. Trong thời gian tạm thời nhàn rỗi, vốn điều lệ của Quỹ được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước, các ngân hàng có vốn chi phối của Nhà nước khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, bảo đảm an toàn, hiệu quả và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Lạng Sơn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng KTTH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH (MTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Sơn**